

Số: 805/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 10 tháng 06 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 575/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 04 năm 2022, giữa:

- Ông Trần Thành Đ, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số L, Phường T, thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trương PhA Minh N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số Đ, đường, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ba thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 06 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Thành Đ

Bị đơn: Bà Trương PhA Minh N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/Về quA hệ hôn nhân: Ông Trần Thành Đ và bà Trương PhA Minh N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 01/2013 ngày 01 tháng 6 năm 2013 của Ủy bA nhân dân 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực).

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên là Trần Trương Thiên Th, sinh ngày 02/8/2014 và Trần Minh Thành A, sinh ngày 18/10/2018 giao cho bà Trương PhA Minh N nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi con 3.500.000 đồng/1 tháng cho một con chung. Tổng cộng một tháng ông Đ cấp dưỡng nuôi con cho 2 con là 7.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trần Thành Đ chưa đóng góp số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Đ còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giA chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Đ tự nguyện chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Đ phải chịu, nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã đóng tạm nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0048166 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAD Tp.HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- THADS Q. Gò Vấp;
- UBND P.12, Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bình

